

Số: *5625* /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày *28* tháng *12* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê
của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật thống kê số 89/2015/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thống kê;

Căn cứ Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (bà) Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng;
- Các Thủ trưởng Bộ GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Tổng cục Thống kê (để b/c);
- Lưu: VT,TK.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Hải An

QUY CHẾ

Phổ biến thông tin thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 5625/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, đối tượng, nội dung, phương thức và trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với:

a) Các Vụ, Cục, Thanh tra, Văn phòng, người làm công tác thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi chung là đối tượng sử dụng thông tin thống kê);

2. Quy chế này không áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê ngoài thống kê nhà nước.

Điều 3. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước

1. Phổ biến thông tin thống kê nhà nước là việc thông báo, phát hành, truyền đưa thông tin thống kê nhà nước thông qua các phương tiện khác nhau đến cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước.

2. Thông tin thống kê nhà nước gồm số liệu thống kê và bản phân tích số liệu thống kê.

Điều 4. Nguyên tắc phổ biến thông tin thống kê

1. Việc phổ biến thông tin thống kê nhà nước phải tiến hành có tổ chức, theo quy định của Luật Thống kê và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Bảo đảm việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê nhà nước đã phổ biến được dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng và hiệu quả. Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng hiện có về nguồn thông tin thống kê và các nguồn lực khác.

2. Bảo đảm thông tin thống kê do Bộ Giáo dục và Đào tạo thu thập, tổng hợp được phổ biến kịp thời, đầy đủ, rộng rãi, công khai, minh bạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin thống kê nhà nước của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật;

3. Phù hợp với thực tế ngành giáo dục và thống kê Việt Nam.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 5. Loại thông tin thống kê được phổ biến

1. Thông tin thống kê theo quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục ban hành tại Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

2. Thông tin thống kê định kỳ, chuyên đề và đột xuất theo chuyên ngành, lĩnh vực quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Kết quả điều tra thống kê nhằm thu thập thông tin về các chỉ tiêu thống kê phục vụ yêu cầu quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhưng không thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia;

4. Niên giám thống kê giáo dục và các thông tin thống kê nhà nước khác thuộc ngành giáo dục theo quy định của pháp luật;

5. Các thông tin thống kê nhà nước khác đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố.

Điều 6. Những thông tin thống kê nghiêm cấm phổ biến

1. Thông tin thống kê thuộc Danh mục bí mật Nhà nước.

2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phổ biến.

3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng quy định và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.

4. Thông tin thống kê phục vụ lợi ích riêng của các tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 7. Phương thức phổ biến thông tin thống kê

1. Phổ biến thông tin thống kê trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo để tất cả các đối tượng đều có quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng miễn phí các thông tin thống kê này.

2. Việc phổ biến thông tin thống kê dưới dạng ấn phẩm in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử như đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin điện tử khác được quy định như sau:

a) Cung cấp thường xuyên, miễn phí thông tin thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng theo Danh sách đối tượng sử dụng thông tin do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định hằng năm và theo từng loại thông tin, sản phẩm thông tin thống kê phổ biến trong năm, bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây:

- Cơ quan, lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ; Bộ, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác ở Trung ương;

- Lãnh đạo chủ chốt các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện các quốc gia có quan hệ hợp tác song phương và đa phương với Việt Nam.

b) Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không thuộc đối tượng được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định, nếu có nhu cầu sử dụng thông tin in trên giấy hoặc bằng vật mang tin điện tử do Bộ Giáo dục và Đào tạo phổ biến thì phải chi trả chi phí in ấn, sao in và những chi phí khác phát sinh theo quy định.

3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào tình hình thực tế và loại thông tin thống kê để quy định thêm các hình thức phổ biến thông tin thống kê khác như: hộp báo; ra thông cáo báo chí; sử dụng phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện truyền thông và các hình thức phổ biến thông tin thống kê khác.

Điều 8. Xây dựng và công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê

1. Nội dung trong Lịch phổ biến thông tin thống kê được quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

2. Lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước gồm các thông tin cơ bản sau: Tên, mức độ hoàn chỉnh của thông tin thống kê (ước tính, sơ bộ hay chính thức); thời gian và hình thức, đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến.

3. Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, Bộ Giáo dục và Đào tạo phải ban hành và công khai lịch phổ biến thông tin thống kê nhà nước trong năm kế tiếp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo không tự xây dựng và công bố lịch phổ biến thông tin thống kê riêng cho đơn vị mình.

Điều 9. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin thống kê nhà nước do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

b) Yêu cầu Bộ Giáo dục và Đào tạo công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê; công khai về khái niệm, phương pháp tính, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ, chính thức), các điều chỉnh bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến.

c) Có quyền khiếu nại khi cơ quan, đơn vị trong ngành không thực hiện trách nhiệm đối với những quy định tại điểm a và b Khoản này.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Phản ánh nhu cầu về thông tin thống kê với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê trong ngành giáo dục; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp và phối hợp tổ chức thực hiện.

b) Bảo vệ tính trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phổ biến;

c) Trau dồi, cập nhật kiến thức thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê để chủ động trong việc thu thập thông tin và nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê đã được phổ biến.

3. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đột xuất cần được cung cấp một số thông tin thống kê trước thời hạn phổ biến quy định trong Lịch phổ biến thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo phải thực hiện các quy định sau đây:

a) Đề xuất trước nhu cầu để cơ quan, đơn vị trong Bộ Giáo dục và Đào tạo có chức năng, nhiệm vụ phổ biến những thông tin thống kê này xem xét, bố trí kế hoạch đáp ứng.

b) Khi được cung cấp trước, những thông tin thống kê đó chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, triển khai công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không được phổ biến cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; không được sửa chữa, thay đổi thông tin được cung cấp.

c) Trong trường hợp công bố, phổ biến các tài liệu có sử dụng thông tin thống kê được cung cấp trước, nêu tiến hành trước lịch phổ biến những thông tin thống kê đó thì phải trao đổi lại với cơ quan, đơn vị đã cung cấp để phối hợp rà soát và cập nhật thông tin thống kê mới; nếu tiến hành sau thì sử dụng thông tin

thống kê được phổ biến theo lịch phổ biến thay thế thông tin thống kê đã được cung cấp trước nhằm đảm bảo tính thống nhất và tính pháp lý của thông tin thống kê ngành giáo dục được phổ biến theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm thực hiện

1. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời phổ biến tới các cơ quan, tổ chức cá nhân sử dụng thông tin thống kê trong ngành giáo dục và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan để phối hợp thực hiện; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm kịp thời.

2. Giao Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực, giúp Bộ trưởng thống nhất chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng văn bản hướng dẫn kế hoạch triển khai, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện công tác phổ biến thông tin thống kê của ngành giáo dục; các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm phối hợp kịp thời để Văn phòng hoàn thành tốt trách nhiệm được giao trong công tác phổ biến thông tin thống kê của ngành giáo dục.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Văn phòng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Lê Hải An